

QUẢN LÝ TỶ GIÁ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ KHU VỰC

PGS. TS. LÊ VĂN TƯ & Thạc sĩ ĐẶNG THỊ NGỌC LAN

Các chế độ tỷ giá

Tỷ giá hối đoái là một loại giá giống như bản chất thực của bất kỳ một loại giá nào trong nền kinh tế. Xét về phạm vi ảnh hưởng, bao giờ tỷ giá cũng được coi là một loại giá quốc tế, nó bị tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau trong không gian quốc tế.

Tỷ giá hối đoái là giá của một loại tiền tệ được biểu hiện qua một loại tiền tệ khác. Vì vậy để xác định tỷ giá hối đoái cần xem xét sức mua của mỗi đồng tiền trong một cặp tiền tệ đó.

Với chế độ tỷ giá cố định, tỷ giá khi đã được xác định sẽ không thay đổi trong thời kỳ dài. Tuy nhiên, nếu tỷ giá hối đoái vượt quá một phạm vi rộng hơn với những điều kiện của tiềm năng thị trường và vượt quá giá trị sẽ làm cho nước đó thâm hụt trong cán cân thanh toán và cần thiết phải phá giá tiền tệ, nghĩa là phải ấn định giá trị của đồng nội tệ thấp hơn tức là làm cho hàng nhập khẩu đắt hơn và hàng xuất khẩu rẻ hơn.

Với hệ thống tỷ giá thả nổi, tỷ giá sẽ tự do biến động hàng ngày và sẽ hạ (hoặc tăng) theo điều kiện của thị trường thay đổi. Chế độ tỷ giá thả nổi thực chất là thừa nhận sự tác động của các quy luật thị trường, đặc biệt là qui luật cung cầu để hình thành tỷ giá. Tuy nhiên, trong điều kiện tiền tệ không ổn định và có đầu cơ, việc thả nổi tỷ giá tạo ra sự biến động thất thường.

Với chế độ tỷ giá thả nổi có quản lý, yếu tố quản lý của nhà nước trong hình thành tỷ giá được nhấn mạnh, nghĩa là thừa nhận sự can thiệp của nhà nước đối với tỷ giá. Tuy nhiên, sự can thiệp ở đây không phải chỉ bằng công cụ hành chính mà chính bằng các công cụ của thị trường, nghĩa là qua hành vi mua, bán ngoại hối nhằm tác động về phía cung hay phía cầu để có một tỷ giá hối đoái phù hợp với chính sách kinh tế và chính sách tiền tệ quốc gia. Ngân sách trung ương phải tự biến mình thành một bộ phận của thị trường, quyền chặt

với thị trường, lúc là với tư cách người mua và lúc khác là với tư cách người bán nhằm tác động về phía cung hay phía cầu nhằm cho ra một tỷ giá phù hợp như ý đồ của chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, sự can thiệp vào tỷ giá hối đoái bằng cách tung ngoại tệ ra bán chỉ có thể thành công trong những điều kiện cụ thể. Nếu sự mất giá của đồng nội tệ bắt nguồn từ nguyên nhân của lạm phát thì biện pháp sử dụng ngoại tệ để can thiệp là một hành động tự sát, lạm phát vẫn cứ tiếp diễn, nội tệ cứ mất giá, dẫn đến mức nguồn dự trữ cạn kiệt nhưng việc mất giá nội tệ không chặn đứng được. Biện pháp đúng lúc này là tìm nguyên nhân của lạm phát để tìm cách hạn chế và kìm chế nó.

Áp dụng chế độ tỷ giá nào?

Trong giai đoạn hiện nay, tất cả các quốc gia đều sống trong thời đại toàn cầu hoá mạnh mẽ chưa từng thấy. Trong lĩnh vực kinh tế, một trong những "biên giới" quan trọng để phân biệt từng nền kinh tế là tỷ giá hối đoái với tư cách là thước đo tương quan giữa kinh tế một quốc gia và thế giới còn lại. Về mặt chính trị, nó là chủ quyền của một quốc gia, là một công cụ chính sách của lãnh đạo chính trị của quốc gia đó. Nhưng cái thế giới bên ngoài lại không đồng nhất, một thế giới hết sức phức tạp của nhiều nhóm quốc gia có trình độ phát triển khác nhau. Do đó, tỷ giá hối đoái cần được xác định phù hợp với tương quan giữa nền kinh tế quốc gia với cái thế giới bên ngoài phức tạp và rất không đồng nhất đó. Nhìn chung có hai loại tỷ giá: tỷ giá cố định và tỷ giá linh hoạt. Tuy nhiên, nếu nghiên cứu kỹ động thái của tỷ giá, thấy rằng việc phân nhóm tỷ giá chỉ thành hai nhóm là quá sơ lược, không thể hiện được sự diễn biến phức tạp và cơ cấu của tỷ giá thực tế do tính phức tạp, tính không đồng nhất của nền kinh tế thế giới qui định. Tỷ giá cố định thường được gán vào một ngoại tệ mạnh, ví dụ đồng USD Mỹ được sử

dụng phổ biến vào những thập niên 50, 60, 70 của thế kỷ. Nhưng khi mức độ toàn cầu hóa nền kinh tế đã phát triển lên một mức cao về chất thì tư tưởng về chính sách tỷ giá linh hoạt chiếm ưu thế vào những năm 80 của thế kỷ 20 đến nay. Trong thời đại toàn cầu hóa hiện đại, tỷ giá cần vừa ổn định vừa linh hoạt. Nó phải phản ánh được cung cầu về tiền tệ trong đó có ngoại tệ, trên cơ sở một thị trường tiền tệ phát triển. Mặt khác nó phải có sự ổn định tương đối thông qua sự can thiệp của nhà nước vì một mục tiêu phát triển để thúc đẩy đầu tư, nhất là đầu tư trung, dài hạn. Tuy nhiên, sự kiên trì ổn định tỷ giá bao lâu là tùy thuộc vào điều kiện, bản thân của nền kinh tế, ví dụ đó là dự trữ ngoại tệ, cán cân thanh toán quốc tế, cán cân vãng lai, khả năng thu hút vốn bên ngoài, nhất là vốn dài hạn, sức cạnh tranh của nền kinh tế, v.v... Thực lực kinh tế bên trong qui định sức chịu đựng, hay thời gian "ổn định" của tỷ giá. Thực lực đó càng mạnh thì càng giúp duy trì vững hơn tính ổn định của tỷ giá linh hoạt. Khi có những cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính, tỷ giá luôn là "tiền đồn" của nền kinh tế bị tấn công trước nhất, dễ bị gục ngã trước nhất.

Tỷ giá gắn với một thời gian, không gian cụ thể. Nó luôn đòi hỏi tư duy các nhà khoa học, các nhà lãnh đạo quốc gia phải bền bỉ để nâng cao khả năng khám phá và khai thác những mặt lợi của lĩnh vực này vì đất nước, vì con người.

Vấn đề quản lý tỷ giá

Quản lý tỷ giá thực sự là một nghệ thuật, nó đáng được coi là bản nhạc của nhiều nốt nhạc kinh tế, chính trị, xã hội phức tạp mà không rõ đâu là giới hạn cho sự tuyệt vời của nó.

Liên quan đến tỷ giá là việc mở cửa thị trường vốn trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế thế giới phải phù hợp với khả năng kiểm soát thực tế của nhà nước. Để dễ hình dung, có thể lấy hình

ảnh xả lũ một con sông lớn vào con sông nhỏ để mô tả cho sự kiện này. Nền kinh tế thế giới, thị trường tài chính thế giới là con sông lớn và nền kinh tế quốc gia, thị trường tài chính quốc gia là con sông nhỏ. Con sông nhỏ phải được nối với con sông lớn, nhưng nối như thế nào để con sông nhỏ tồn tại và từng bước hòa nhập vào dòng chảy của con sông lớn. Trong điều kiện khả năng kiểm soát tiền tệ của nhà nước chưa đủ mạnh đối với dòng chảy vốn đầu tư bên ngoài, nếu mở cửa kinh tế, đặc biệt là thị trường tài chính một cách quá sớm hay quá mức mà không hoặc thiếu những sự kiểm soát hữu hiệu nào đối với việc kinh doanh vốn nước ngoài và tiền tệ trong nước vốn rất phức tạp và năng động, thì lúc đó vốn lưu động quốc tế sẽ tràn vào thị trường trong nước với những sức mạnh đầu cơ, lũng đoạn nền kinh tế, thậm chí có thể lũng đoạn tới hệ thống chính trị và bộ máy hành chính của một nước, từ đó gây ra khủng hoảng tiền tệ. Có thể khẳng định chắc chắn rằng trên thị trường vốn quốc tế

đó, đầu tư mang tính đầu cơ hay còn gọi là sức mạnh đầu cơ luôn tìm tòi, luôn tìm mọi cách kiếm lợi ở bất cứ một thị trường tài chính nào, thị trường nào càng yếu càng tạo cho nó có cơ hội đầu cơ mạnh và tìm kiếm lợi nhuận lớn.

Xin trở lại hình ảnh việc xả lũ một con sông lớn vào con sông nhỏ. Nếu xả lũ nhanh, bất ngờ, không kiểm soát được sẽ dẫn đến vỡ đê, phá đê, làm ngập lụt vùng lân cận, dẫn đến thiệt hại to lớn về ra không đáng có cả về người và tài sản. Đó chính là nghệ thuật hội nhập nền kinh tế quốc gia vào nền kinh tế thế giới trong thời đại toàn cầu hóa về kinh tế. Nghệ thuật đó hàm ý rằng không phải là cứ hội nhập một cách đơn giản không một chút thận trọng vào trong nền kinh tế thế giới và thị trường tài chính toàn cầu. Nghệ thuật đó cũng ngụ ý rằng chất lượng hội nhập lại quan trọng hơn nhiều so với tốc độ và lượng hội nhập. Và lại, toàn cầu hóa chưa phải là một sản phẩm lịch sử đã hoàn tất. Toàn cầu hóa kinh tế mới chỉ ở giai đoạn ban đầu, sẽ còn ở trong giai đoạn

chuyển tiếp trong suốt thời kỳ lâu dài sắp tới. Chẳng ai dám đoán trước được còn bao nhiêu thử thách nữa trong tiến trình đầy khó khăn này. Câu hỏi không dễ trả lời - Nó đòi hỏi một chiến lược và nhiều biện pháp của tầm vĩ mô. Kiểm tìm giải pháp là một việc làm công phu đòi hỏi tài năng và tâm quyết. Thông thường, một giải pháp được tìm kiếm thông qua các chất lọc tinh tế từ sách vở, trường đời, trải nghiệm cá nhân... Ở đây chỉ đặt vấn đề và gợi ra ý tưởng chung. Còn phải đi sâu vào các chính sách, các biện pháp cụ thể, sáng tạo.

Còn rất nhiều khía cạnh khác rất đáng bàn luận về quản lý tỷ giá trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế hiện nay. Việc xem xét một vài khía cạnh trong bài viết này chỉ nhằm một mục tiêu đơn giản là nêu những gợi ý nào đó cho việc phân tích vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt này: vấn đề quản lý tỷ giá ■

(Tiếp theo trang 4)

Đầu tư TMĐT đối với ...

- * Những nhà cải cách luôn sử dụng công nghệ dẫn đầu,
- * Những người chấp nhận sớm sẽ không mua công nghệ mới cho đến khi nó đạt được sự trưởng thành ban đầu,
- * Những người không đầu tư vào công nghệ cho đến khi thấy vài kết quả thành công,
- * Những người chỉ đầu tư vào công nghệ khi nó đã phổ biến,
- * Những người tụt hậu chỉ đầu tư vào công nghệ mới khi có một áp lực bên ngoài thúc ép.

Tổng quát, các vấn đề chính theo kinh nghiệm của các doanh nghiệp vừa và nhỏ khi thực hiện đầu tư công nghệ thông tin là:

- * Không đủ sức thu hút các nhân viên có trình độ chuyên nghiệp về máy tính,
- * Thiếu hiểu biết về kiến thức máy tính,
- * Có phần cứng và phần mềm không thích hợp,
- * Dựa vào các nguồn lực bên ngoài,
- * Thiếu nguồn tài chính và hỗ trợ kỹ thuật,
- * Nhiều khó khăn về tuyển dụng,
- * Quản trị phạm vi hẹp với kế hoạch không thích hợp.

Vì các doanh nghiệp nhỏ thường thiếu nguồn tài chính mở rộng để có thể phạm lỗi khi đầu tư với chi phí cao vào công nghệ thông tin, họ nên tiếp cận việc điện toán hóa một cách thận trọng.

Lựa chọn và đầu tư vào công nghệ thông tin

Công nghệ thông tin có thể cung cấp cho các công ty một nguồn lực rộng rãi về ưu thế cạnh tranh. Các phương

pháp được dùng bởi một công ty nhỏ để xác định yêu cầu thông tin của nó, cung cấp phần cứng và phần mềm, và quản lý nguồn lực tính toán sẽ ảnh hưởng chất lượng sản phẩm cuối của hệ thống. Tuy nhiên, tự thân công nghệ không phải luôn là một nguồn lực tạo ra ưu thế cạnh tranh: năng lực tiềm tàng công nghệ thông tin có thể được sao chép một cách dễ dàng và các công ty đối mới không thể giữ được ưu thế cạnh tranh của nó trong một thời gian dài, do đó công nghệ thông tin chỉ có thể cho phép các nguồn lực khác được kiểm soát bởi công ty khai thác để tạo ra ưu thế mà thôi.

Tuy nhiên, nó vẫn còn có thể thực hiện các ý tưởng độc đáo trong ngữ cảnh thương mại điện tử. Ví dụ các đơn vị bán hoa lẻ ở California như Calyx và Corolla đã thực hiện ý tưởng rất độc đáo bằng cách sử dụng thương mại điện tử. Các đơn vị này nhận các đơn đặt hàng thông qua Internet và thông báo cho các nhà trồng hoa để chuẩn bị đơn hàng và nhờ FedEx để phân phối hoa. Về cơ bản, cái mà Calyx và Corolla làm là như một nhà trung gian, chỉ thiết lập các mối liên kết giữa khách hàng, người trồng hoa và FedEx bằng cách sử dụng công nghệ thông tin một cách khôn ngoan ■

Tài liệu tham khảo

- Ayktur Hamit Turan, Wade M. Jackson, "A Model For EC Investment Decisions In The Small Business Environment", AMCIS 2001.
- Clemons, Eric K. and Weber, Bruce W., "Strategic Information Technology Investments: Guidelines for Decision Making", Journal of Management Information Systems, 1990, pp. 9-32.
- DeLone, William H., "Determinants of Success for Computer Usage in Small Business", MIS Quarterly, 1988, pp. 51-61.
- Engler, Natalie, "Small But Nimble", InformationWeek, Jan 18, 1999, pp. 57-61.
- Griswold, Charles III, "Evaluating IT investments", Health Management Technology, Dec 1998, pp. 24-27.